

Số: **33** /2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2021/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa:

**Người yêu cầu:**

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1973.
- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1973.

Cùng ĐKKHKT và trú tại: Số 90, ngõ 94, tổ 14 tập thể Học viện Q, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không có kết quả, đến tháng 10 năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị P, anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Hải N, sinh ngày 15/10/2002 và Nguyễn Phương Tuệ L, sinh ngày 19/10/2008. Cháu N hiện đã đến tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Anh chị thỏa thuận, sau ly hôn chị P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Tuệ L đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị P, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị P, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Anh T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P, anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Hải N, sinh ngày 15/10/2002 và Nguyễn Phương Tuệ L, sinh ngày 19/10/2008. Cháu N hiện đã đến tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Anh chị thoả thuận, sau ly hôn chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Tuệ L đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006037 ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thoa**